

CHỦ ĐỀ 6.

CẤU TRÚC VIẾT LẠI CÂU THỂ HIỆN SỰ YÊU THÍCH

A. Lý thuyết

- **Cách 1:** Một số động từ thường được dùng để diễn tả sự yêu thích như: like (thích), love (yêu, thích), enjoy (thích thú), fancy (mến, thích), adore (mê, thích):

like/ love/ enjoy/fancy/ adore + Ving/ N

Example: I love singing.

My brother enjoys playing games.

My sister adores drawing.

My mother likes cooking.

My father fancies watching football.

- **Cách 2:** Ngoài ra còn có một số cấu trúc dùng để diễn tả sự yêu thích:

S + be + into, keen on, fond of, interested in + Ving/ N

Example: I'm into studying.

John is keen on playing basketball.

Mie is fond of eating chocolate.

They are interested in reading novels.

B. Bài tập vận dụng

Exercise 1: Dựa vào từ gợi ý viết thành câu hoàn chỉnh:

1. mother/ love/ drink/ coffee/ the morning.

→

2. Anna/ fond/ chat/ with/ her friends.

→

3. My dog/ fancy/ walk/ with me.

→

4. I/ interested/ listen/ music/ my/ free time.

→

5. She/ keen/ learn/ French.

→

6. My sister/ like/ go/ shopping.

→

7. Ms. Fynn/ like/ go/ to/ work/ bike.

→

8. Her daughter/ into/ dance.

→

9. Tom/ adore/ animals.

→

10. My uncle/ love/ help/ other people.

→

Exercise 2: Viết lại câu dùng từ gợi ý sao cho nghĩa của câu không thay đổi:

1. He likes going skiing in the winter. (fond)

→

2. My brother is keen on playing chess (into)

-
3. They are both interested in watching movies. (enjoy)
-
4. Do you like milktea (fancy)
-
5. What subjects are you into at school? (like)
-
6. I don't like eating vegetables. (interested)
-
7. She is keen on cycling (adore)
-
8. We love Vietnamese food. (into).
-
9. What kind of fruit do you like most? (interested)
-
10. Does your sister fancy romantic movies? (fond)
-